

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 háng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1995.

Trú quán: Khu 12, xã Nd, huyện Yl, tỉnh Pt.

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1996 .

Địa chỉ: Khu 12, xã Nd, huyện Yl, tỉnh Pt.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ-ơng sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Y và anh Hoàng Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị Đinh Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Ái N, sinh ngày 28/ 3 /2017, kể từ tháng 12/2020 đến khi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. (Chị Y tự nguyện không yêu cầu). Anh T, có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị Y, cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ và công sức : Chị Y và anh T trình bày không có nên thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Y tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Y đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2020/0004405 ngày 29 / 10 /2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Pt. Hoàn trả lại cho chị Y số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện YL;
- UBND xã Nd;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
Thẩm phán

Hoàng Văn M

